

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM – HÀ NỘI

NHỮNG THAY ĐỔI CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIỆT NAM – HÀ NỘI NĂM 2023 THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2020 (ĐIỀU LỆ CŨ 2007 sửa đổi tháng 4/2015 và Phụ lục sửa đổi Điều lệ tháng 9/2018 THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2005 và 2014).

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (“Luật Doanh Nghiệp 2020”), thay thế Luật Doanh nghiệp 2014. Nhằm cập nhật những quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020 cũng như thực tế hoạt động công ty, các lỗi soạn thảo, HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Việt Nam – Hà Nội đã có chỉ đạo giao Thư ký HĐQT dự thảo **Điều lệ mới thay thế hoàn toàn** Điều lệ năm 2018 để trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

Dự thảo được lập trên tinh thần cập nhật những quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020, trong đó các chế định về Công ty cổ phần được đưa nguyên, gần như không thay đổi.

Dưới đây là tổng hợp một số điểm mới của Dự thảo Điều lệ 2023:

*Cơ cấu Dự thảo được thay đổi mới hoàn toàn: chia nhỏ các phần để dễ theo dõi và mạch lạc hơn:

Điều lệ cũ: 9 chương, 44 điều	Dự thảo Điều lệ mới: 11 chương, 55 điều:
-Chương I: Những Điều khoản chung	-Chương I: Quy định chung
-Chương II: Quyền và nghĩa vụ của Công ty	-Chương II: Ngành nghề kinh doanh
-Chương III: Vốn điều lệ -cổ phần –cổ phiếu-cổ đông	-Chương III: Vốn điều lệ, cổ phần
-Chương IV: Tổ chức quản lý, điều hành công ty	-Chương IV: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông
-Chương V: Chế độ tài chính kế toán và phân phối lợi nhuận	-Chương V: Cơ cấu tổ chức, quản lý (đã quy định BKS)
-Chương VI: Các chế độ về lao động và quyền lợi của người lao động	-Chương VI: Phiên họp ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT
-Chương VII: Tố tụng và tranh chấp	-Chương VII: Phân chia lợi nhuận
-Chương VIII: Giải thể, thanh lý và phá sản	-Chương VIII: Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và hệ thống kế toán
-Chương IX: Điều khoản thi hành.	-Chương IX: Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng
	-Chương X: Tổ chức lại, giải thể, nguyên tắc giải quyết tranh chấp
	-Chương XI: Điều khoản cuối cùng

*Làm rõ về quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (Điều 17 & 20 Dự thảo Điều lệ mới).

*Về điều kiện họp ĐHĐCĐ, áp dụng theo Luật DN 2020: từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thay vì từ 51% trở lên (*Cập nhật Điều 32*). Theo Điều lệ cũ tại Điều 18.5: yêu cầu 70% tổng số cổ phần trở lên là không phù hợp.

*Bỏ thời hạn hoạt động Công ty (Điều 4 Điều lệ cũ – Thời gian hoạt động).

*Về kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 05% số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị về chương trình họp (*Cập nhật Điều 39*). Theo

Điều lệ cũ Điều 38.2 thì cổ đông phải sở hữu 10% trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng (Điều 114.2 Luật DN 2014).

*Điều 34.3 Dự thảo Điều lệ mới đưa tỷ lệ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết với các Quyết định đầu tư và bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất công ty. Theo Điều lệ cũ tại Điều 18.7.2: mức này là 75%.

Ngoài ra, theo Luật Doanh Nghiệp 2020 so với Luật doanh nghiệp 2005 & 2014, về chế định Công ty Cổ phần có quy định mới (và cũng được cập nhật vào Dự thảo Điều lệ mới), nhất là bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông nhỏ lẻ ví dụ như:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sẽ chỉ cần sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (thay vì 10% trong 06 tháng như Luật DN 2014) hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty để có quyền (i) xem xét và kiểm tra các tài liệu của công ty, (ii) yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong một số trường hợp, và (iii) yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra hoạt động của công ty (*Cập nhật Điều 9*).

2. Cổ đông phổ thông sẽ có thêm nghĩa vụ bảo mật các thông tin được công ty cung cấp và sẽ bị nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác (*Cập nhật Điều 13*).

3. Thư ký của Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị, không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị, tuyên dụng.

(*Đã cập nhật tại Điều 18.4*).

4. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.

(*Đã cập nhật tại Điều 28.1*). (*Điều lệ cũ 05 ngày tại Điều 37*).

5. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông sẽ không còn mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Thông báo mời họp được gửi chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc (*Cập nhật Điều 30, Điều lệ cũ là 10 ngày tại Điều 39*).

6. Cổ đông sẽ có thể ủy quyền cho nhiều người dự họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Mọi cổ đông của công ty, không nhất thiết là cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất trong 01 năm, sẽ có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng quản trị mà trái pháp luật, Điều lệ hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (áp dụng theo Luật, cập nhật Điều 9.4).

8. Mọi cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông, không nhất thiết phải sở hữu trong thời hạn 06 tháng, sẽ có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác (*áp dụng theo Luật DN 2020, cập nhật Điều 9.4*).

9. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên sẽ phải có thêm bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (*Cập nhật Điều 21*).

10. Trường hợp biên bản họp Hội đồng quản trị hay họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua đúng quy định pháp luật nhưng chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này vẫn sẽ có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị tham dự họp ký vào (*Cập nhật Điều 39*).